

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LLLCT - HC, HỆ KHÔNG TẬP TRUNG,  
KHÓA HỌC 2018 - 2019, TẠI HUYỆN KRÔNG ANA

Thi phần I.2: Những vấn đề cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: 21 tháng 6 năm 2019;

Thời gian thi: 135 phút

72/11/15



| SBD | Họ Và Tên       | Tên   | Ngày sinh  | Số tờ | Chữ ký             | Số phách | Điểm số | Điểm chữ     | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------|------------|-------|--------------------|----------|---------|--------------|---------|
| 01  | Nguyễn Thị Việt | Anh   | 25/06/1981 | 03    | <i>[Signature]</i> | 51       | 75      | Đạt, năm     |         |
| 02  | Nguyễn Sỹ       | Bình  | 25/11/1981 | 03    | <i>[Signature]</i> | 24       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 03  | Nguyễn Thị Kim  | Châu  | 29/10/1971 | 02    | <i>[Signature]</i> | 71       | 75      | Đạt, năm     |         |
| 04  | Lương           | Chí   | 30/03/1978 | 02    | <i>[Signature]</i> | 105      | 70      | Đạt          |         |
| 05  | Nguyễn Văn      | Chinh | 02/05/1977 | 02    | <i>[Signature]</i> | 21       | 75      | Đạt, năm     |         |
| 06  | Vũ Thị Thúy     | Dịu   | 10/13/1987 | 03    | <i>[Signature]</i> | 65       | 825     | Tạm, hai năm |         |
| 07  | Lê Thị          | Duyên | 01/10/1970 | 02    | <i>[Signature]</i> | 20       | 75      | Đạt, bảy năm |         |
| 08  | Nguyễn Thành    | Đạt   | 23/09/1967 | 02    | <i>[Signature]</i> | 19       | 75      | Đạt, năm     |         |
| 09  | Trần Thị Xuân   | Định  | 06/11/1980 | 02    | <i>[Signature]</i> | 16       | 75      | Đạt, năm     |         |
| 10  | H' Wan          | Ênuôi | 19/08/1986 | 02    | <i>[Signature]</i> | 69       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 11  | Lê Thị Thu      | Hà    | 8/23/1983  | 02    | <i>[Signature]</i> | 63       | 75      | Đạt, bảy năm |         |
| 12  | Dương Thị       | Hà    | 03/7/1971  | 02    | <i>[Signature]</i> | 68       | 75      | Đạt, năm     |         |
| 13  | Lê Đăng         | Hà    | 06/09/1979 | 02    | <i>[Signature]</i> | 57       | 75      | Đạt, năm     |         |
| 14  | Nguyễn Thị      | Hằng  | 16/6/1981  | 02    | <i>[Signature]</i> | 40       | 70      | Đạt          |         |
| 15  | Nguyễn Thị      | Hằng  | 20/09/1972 | 02    | <i>[Signature]</i> | 3        | 75      | Đạt, năm     |         |
| 16  | Trương Thị      | Hạnh  | 01/10/1971 | 03    | <i>[Signature]</i> | 67       | 75      | Đạt, bảy năm |         |
| 17  | Nguyễn Thế      | Hào   | 01/05/1983 | 02    | <i>[Signature]</i> | 16       | 75      | Đạt, năm     |         |
| 18  | Ngô Thị Minh    | Hiền  | 20/9/1984  | 03    | <i>[Signature]</i> | 18       | 75      | Đạt, bảy năm |         |
| 19  | Trình Thị       | Hòa   | 20/06/1975 | 02    | <i>[Signature]</i> | 11       | 75      | Đạt, bảy năm |         |
| 20  | Trần Công       | Hòa   | 15/10/1976 | 02    | <i>[Signature]</i> | 22       | 725     | Đạt, hai năm |         |
| 21  | Lê Minh         | Hoàng | 12/9/1971  | 02    | <i>[Signature]</i> | 9        | 75      | Đạt, năm     |         |
| 22  | Phạm Văn        | Hồng  | 12/08/1973 | 02    | <i>[Signature]</i> | 52       | 70      | Đạt          |         |
| 23  | Vương Xuân      | Hồng  | 02/11/1979 | 02    | <i>[Signature]</i> | 60       | 875     | Tạm, bảy năm |         |
| 24  | Bùi Văn         | Huân  | 14/06/1973 | 02    | <i>[Signature]</i> | 72       | 75      | Đạt, bảy năm |         |



| SBD | Họ Và            | Tên    | Ngày sinh  | Số<br>tờ | Chữ ký | Số<br>phách | Điểm<br>số | Điểm chữ      | Ghi chú |
|-----|------------------|--------|------------|----------|--------|-------------|------------|---------------|---------|
| 25  | Phạm Thị         | Huế    | 18/07/1972 | 03       |        | 4           | 80         | Tam           |         |
| 26  | Vũ Đức           | Hung   | 27/12/1973 | 02       |        | 26          | 75         | bảy, năm      |         |
| 27  | Thái Thị         | Hường  | 31/3/1985  | 03       |        | 53          | 75         | bảy, năm      |         |
| 28  | Nguyễn Văn       | Kết    | 31/11/1968 | 02       |        | 45          | 75         | bảy, năm      |         |
| 29  | H' Blim          | Knul   | 9/27/1987  | 03       |        | 6           | 80         | Tam           |         |
| 30  | Y Siong          | Knul   | 02/01/1991 | 02       |        | 47          | 70         | bảy           |         |
| 31  | Võ Thị           | Lan    | 12/11/1969 | 02       |        | 32          | 75         | bảy, bảy, năm |         |
| 32  | Hồ Văn           | Lập    | 26/06/1982 | 03       |        | 48          | 75         | bảy, năm      |         |
| 33  | Lê Thị           | Liên   | 20/06/1975 | 02       |        | 43          | 75         | bảy, năm      |         |
| 34  | Nguyễn Thuý Uyên | Linh   | 08/12/1979 | 02       |        | 41          | 75         | bảy, năm      |         |
| 35  | Vũ Thị           | Lợi    | 15/09/1987 | 03       |        | 37          | 80         | Tam           |         |
| 36  | Nguyễn Văn       | Lục    | 18/8/1985  | 03       |        | 62          | 80         | Tam           |         |
| 37  | Trịnh Thị        | Mến    | 23/10/1984 | 03       |        | 8           | 75         | bảy, bảy, năm |         |
| 38  | Nguyễn Hoàng     | Nam    | 8/18/1980  | 03       |        | 14          | 80         | Cant          |         |
| 39  | Bùi Thanh        | Nga    | 15/03/1986 | 02       |        | 50          | 75         | bảy, năm      |         |
| 40  | Nguyễn Thị Lệ    | Nga    | 10/01/1980 | 02       |        | 17          | 75         | bảy, năm      |         |
| 41  | Phạm Thị Như     | Ngọc   | 08/4/1992  | 03       |        | 34          | 80         | Tam           |         |
| 42  | Nguyễn Thị Như   | Ngọc   | 8/20/1987  | 02       |        | 30          | 75         | bảy, năm      |         |
| 43  | Trần Thị         | Nguyệt | 14/07/1987 | 03       |        | 33          | 80         | Tam           |         |
| 44  | Trần Thị         | Nguyệt | 18/08/1981 | 03       |        | 35          | 80         | Tam           |         |
| 45  | Đặng Thị Ngọc    | Nhài   | 17/07/1984 | 02       |        | 55          | 70         | bảy           |         |
| 46  | H' Dung          | Niê    | 03/02/1985 | 02       |        | 7           | 75         | bảy, năm      |         |
| 47  | H' Ni            | Niê    | 28/01/1985 | 03       |        | 13          | 80         | Tam           |         |
| 48  | Nguyễn Thị Kim   | Oanh   | 05/09/1982 | 03       |        | 28          | 75         | bảy, bảy, năm |         |
| 49  | Nguyễn Văn       | Phú    | 20/11/1966 | 02       |        | 59          | 75         | bảy, năm      |         |
| 50  | Võ Quỳnh         | Phuong | 22/12/1982 | 02       |        | 58          | 75         | bảy, năm      |         |
| 51  | Nguyễn Thị Thu   | Phuong | 29/03/1985 | 04       |        | 2           | 825        | Tam, hai, năm |         |
| 52  | Đinh Thị Minh    | Phượng | 07/08/1975 | 03       |        | 12          | 75         | bảy, bảy, năm |         |
| 53  | Lê Thị           | Quyên  | 10/10/1988 | 03       |        | 31          | 75         | bảy, bảy, năm |         |



| STT | Họ và Tên            | Ngày sinh  | Số tờ | Chữ ký             | Số phách | Điểm số | Điểm chữ     | Ghi chú |
|-----|----------------------|------------|-------|--------------------|----------|---------|--------------|---------|
| 54  | Phan Văn Sơn         | 30/08/1966 | 03    | <i>[Signature]</i> | 56       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 55  | Nguyễn Thị Thanh Tâm | 17/07/1977 | 04    | <i>[Signature]</i> | 5        | 85      | Đạt, hai năm |         |
| 56  | Nguyễn Ngọc Thắng    | 07/6/1980  | 03    | <i>[Signature]</i> | 61       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 57  | La Phương Thảo       | 20/6/1987  | 03    | <i>[Signature]</i> | 70       | 80      | Đạt, hai năm |         |
| 58  | Trịnh Văn Thịnh      | 26/03/1980 | 02    | <i>[Signature]</i> | 64       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 59  | Đoàn Thị Thò         | 25/08/1972 | 02    | <i>[Signature]</i> | 4        | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 60  | Trần Thị Thuận       | 02/10/1975 | 03    | <i>[Signature]</i> | 66       | 80      | Đạt, hai năm |         |
| 61  | Khà Thị Thương       | 16/11/1984 | 03    | <i>[Signature]</i> | 25       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 62  | Nguyễn Thị Mến       | 16/09/1986 | 02    | <i>[Signature]</i> | 39       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 63  | Trần Thị Hồng Thúy   | 25/09/1970 | 02    | <i>[Signature]</i> | 10       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 64  | Văn Thị Thủy         | 02/02/1982 | 02    | <i>[Signature]</i> | 49       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 65  | Nguyễn Thị Trang     | 10/12/1982 | 02    | <i>[Signature]</i> | 36       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 66  | Lê Thị Hiền          | 05/5/1992  | 03    | <i>[Signature]</i> | 29       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 67  | Trần Thị Ngọc Tú     | 06/01/1984 | 03    | <i>[Signature]</i> | 42       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 68  | Nguyễn Anh Tuấn      | 08/10/1983 | 02    | <i>[Signature]</i> | 38       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 69  | Văn Thị Kim Tuyền    | 10/10/1982 | 03    | <i>[Signature]</i> | 54       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 70  | Trần Thị Tuyết       | 20/01/1976 | 02    | <i>[Signature]</i> | 23       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 71  | Nguyễn Thị Vui       | 19/05/1973 | 02    | <i>[Signature]</i> | 24       | 75      | Đạt, hai năm |         |
| 72  | Hồ Thị Xuân          | 14/12/1985 | 03    | <i>[Signature]</i> | 27       | 75      | Đạt, hai năm |         |

Tổng số: 176 tờ/.....72.....bài

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

Ngày...21...tháng...8...năm 2019  
NGƯỜI KIỂM TRA VÀO ĐIỂM

Ngày...12...tháng...7...năm 2019  
NGƯỜI VÀO ĐIỂM

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Mai

*[Signature]*

*[Signature]*

Nguyễn Hoài Thu

Đoàn Thị Mai

TS. Đỗ Văn Dương